

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

STT	Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
1	- Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của của ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>”. - Tại khoản 3, Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ: “<i>Hội đồng nhân dân quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ</i>	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định danh mục các khoản thu và mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ. 2. Đối tượng áp dụng a) Các cơ sở giáo dục công lập quy định tại Khoản 1 Điều này.	Để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với quy định, tình hình thực tế địa phương sau khi Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương hợp nhất theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng và triển khai thực hiện chính sách, bảo đảm tính thống nhất, việc ban hành Nghị quyết quy định mức học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố

STT	Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
	<i>sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.</i>	b) Người học đang theo học tại các cơ sở giáo dục quy định tại Khoản 1 Điều này. c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu dịch vụ quy định tại Nghị quyết này.	Hải Phòng là cần thiết và theo quy định.
2	- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; - Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; - Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Điều 2. Nguyên tắc thực hiện 1. Đảm bảo tính tự nguyện, dân chủ, công khai và minh bạch: Việc tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải căn cứ vào nhu cầu thực tế, sự tự nguyện của người học và phải được sự thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ của người học (sau đây gọi tắt là phụ huynh) trước khi triển khai; Cơ sở giáo dục có trách nhiệm công khai đầy đủ, kịp thời, rõ ràng các thông tin về danh mục dịch vụ, mức thu, cơ sở tính toán mức thu, dự toán thu - chi và quy trình đăng ký, sử dụng dịch vụ tại bảng niêm yết của trường, trên cổng thông tin điện tử của trường (nếu có) và trong các cuộc họp phụ huynh; Nghiêm cấm mọi hình thức ép buộc, huy động hoặc lạm thu đối với các khoản thu dịch vụ dưới	Kế thừa và chỉnh lý phù hợp với tình hình thực hiện.

STT	Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
		mọi hình thức. 2. Nguyên tắc tài chính: Các khoản thu dịch vụ phải đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi phí hợp lý để cung cấp dịch vụ, không vì mục đích lợi nhuận; Các khoản thu phải được hạch toán đầy đủ vào hệ thống sổ sách kế toán của cơ sở giáo dục theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán. 3. Hỗ trợ đối tượng chính sách: Khuyến khích các cơ sở giáo dục xem xét, quyết định miễn, giảm các khoản thu dịch vụ đối với người học thuộc diện đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật.	
3	- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; - Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;	Điều 3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục 1. Danh mục các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.	Kế thừa và chỉnh lý phù hợp với tình hình thực hiện.

STT	Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
	- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	2. Mức thu tối đa cho từng khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại Phụ lục là mức tối đa. Các cơ sở giáo dục căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị, nhu cầu của người học và phụ huynh để xây dựng mức thu cụ thể không vượt mức tối đa đã quy định, phù hợp với nguyên tắc thu đủ bù chi tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.	
4	- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; - Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; - Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Điều 4. Cơ chế quản lý thu, chi 1. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phải được lập dự toán và công khai dự toán thu, chi theo từng năm học hoặc từng quý đối với phụ huynh và các cơ quan quản lý; báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện. 2. Các khoản thu phải được hạch toán riêng, không lẫn với các khoản thu học phí và các khoản thu khác từ ngân sách nhà nước. Kinh phí thu được từ các dịch vụ phải được sử dụng đúng mục đích, phục vụ trực tiếp cho việc duy trì và nâng cao chất lượng của dịch vụ đã thu, tuyệt đối không được điều chuyển cho nội dung, mục đích	Kế thừa và chỉnh lý phù hợp với tình hình thực hiện.

STT	Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
		khác; Cuối năm học chỉ không hết phải trả lại cho cha mẹ học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nếu cha mẹ học sinh đồng ý. 3. Định kỳ hàng năm, các cơ sở giáo dục phải thực hiện quyết toán thu, chi các khoản dịch vụ theo quy định hiện hành và công khai kết quả quyết toán với phụ huynh và các cơ quan chức năng theo quy định. 4. Các khoản thu dịch vụ quy định tại Nghị quyết này được thu theo số tháng hoặc số ngày người học thực tế sử dụng dịch vụ trong năm học, trừ các khoản có tính chất thu một lần theo quy định tại Phụ lục. 5. Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cơ quan quản lý cấp trên về việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng các khoản thu dịch vụ tại đơn vị.	
5	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;	Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể	Kế thừa và chỉnh lý phù hợp với tình hình thực hiện.

STT	Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
	- Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	từ ngày tháng năm 2026. Nghị quyết này thay thế cho các Nghị quyết sau đây: Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chỉ đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương. 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo	

STT	Quy phạm pháp luật hiện hành	Dự thảo văn bản	Thuyết minh
		tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này. 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. 4. Trong thời gian thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản mới hiện hành.	